TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THAN UYÊN** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2021/HS-ST
Ngày: 28/4/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lương Thị Mỹ Hằng.
- Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đức Long - Bà Nguyễn Thị Như
***- Thư ký phiên toà*:** Ông Nguyễn Duy Thế - Thư ký Toà án nhân dân huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên tham gia phiên toà: Ông Hoàng Văn Trưởng - Kiểm sát viên

Ngày 28/4/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 60/2021/TLST-HS, ngày 06/4/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2021/QĐXXST-HS ngày 14/4/2021 đối với bị cáo:

Hà Văn Th - Sinh ngày: 07/6/1989

Nơi cư trú: bản M, xã K, huyện T, tỉnh L; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hà Văn Ch – Sinh năm: 1969 và bà: Lò Thị Ph – Sinh năm: 1973; Bị cáo có vợ: Hoàng Thị Gi – Sinh năm: 1989 và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2007; con nhỏ nhất sinh năm 2009; Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thânh: Ngày 16/6/2011, Hà Văn Th bị Tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái xử phạt 04 năm tù về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy". Theo bản án số 07/2011/HSST, bị cáo đã chấp hành xong bản án, hiện đã được xóa án tích.

Ngày 15/12/2020, Hà Văn Th bị Tòa án nhân dân quận L, thành phố H áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng theo Quyết định số 51 ngày 05/02/2021, hiện Hà Văn Th đang chấp hành quyết định tại cơ sở cai nghiện ma túy số 06, thành phố H *(Có mặt)*.

- Bị hại: Ông Hà Văn Ch – Sinh năm: 1969 và bà Lò Thị Ph – Sinh năm: 1973.

Địa chỉ: bản M, xã K, huyện T, tỉnh L (có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lò Văn T – Sinh năm: 1983.

Địa chỉ: bản T, xã C, huyện Mường La, tỉnh Sơn La (có mặt).

+ Lò Văn B – Sinh năm: 1985; Địa chỉ: bản N, xã C, huyện Mường La, tỉnh Sơn La (có mặt).

- Người làm chứng: Anh Sùng A Ch1 – Sinh năm: 1976; Địa chỉ: bản Đ, xã C, huyện Mường La, tỉnh Sơn La (vắng mặt không có lý do).

+ Anh Lục Văn Ban – Sinh năm: 1989; Địa chỉ: bản M, xã K, huyện T, tỉnh L (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễnB tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 02/12/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Than Uyên tiếp nhận đơn trình báo của ông Hà Văn Ch, sinh năm: 1969 và bà Lò Thị Ph, sinh năm 1973, trú tại bản M, xã K, huyện T, tỉnh L với nội dung vào khoảng thời gian ngày 30/11/2020 tại khu vực lán ruộng của gia đình ở Noong Co Khết thuộc địa phận bản Mở, xã Khoen On gia đình ông bị kẻ gian trộm cắp 01 con trâu cái lông màu đen khoảng 4 – 5 tuổi. Sau khi tiếp nhận tin bảo, Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh, xác định người thực hiện hành vi trộm cắp trâu của ông Chinh, bà Phương là Hà Văn Th, sinh năm 1989, trú tại bản Mở, xã Khoen On, huyện Than Uyên, Lai Châu.

Quá trình điều tra Hà Văn Th khai nhận: Hà Văn Th là người nghiện chất ma túy, ngày 29/11/2020, Hà Văn Th đi từ bản M, xã K sang bản Nà Cương, xã Chiềng Lao, huyện Mường La, tỉnh Sơn La chơi thì gặp anh Lò Văn B, sinh năm 1985 là người chuyên thu mua trâu, bò. Do cần tiền tiêu xài cá nhân,Th nảy sinh ý định trộm trâu của gia đình đem bán nênTh xin lưu số điện thoại của anhB và hẹn khi nào có trâu bán sẽ gọi cho anh, sau đóTh quay về. Đến sáng ngày 30/11/2020, Hà Văn Th đi từ nhà lên lán ruộng của ông Hà Văn Ch và bà Lò Thị Ph (là bố mẹ củaTh), thuộc bản Noong Co Khết thuộc địa phận bản Mở, xã Khoen On, mục đích bắt trộm trâu bán lấy tiền tiêu xài. Trên đường điTh nhặt một đoạn dây thừng rồi mang theo mục đích để buộc dắt trâu đi bán. Đến lán ruộng,Th thấy ông Chinh, bà Phương đang ở trong lán nênTh đi thẳng lên khu vực thả trâu của gia đình cách lán khoảng 500 mét thì thấy có 06 con trâu đang ăn cỏ.Th đến gần đàn trâu dùng đoạn dây thừng mang theo buộc 01 con trâu cái lông màu đen khoảng 4 – 5 tuổi dắt ven theo đường rừng sang bản Đ, xã C để tìm người mua. Tại xã Chiềng Lao,Th buộc con trâu trong sân nhà anh Sùng A Ch1, sinh năm 1976 (là ngườiTh quen biết từ trước).Th nói với anh Ch1 gọi cho anh Lò Văn B nói đang có 01 con trâu muốn bán, nếu mua thì sang xem, anhB đồng ý. Do không có tiền nên anhB rủ bạn là anh Lò Văn T, sinh năm 1983, trú tại bản Huổi Tóong xã Chiềng Lao huyện Mường La sang xem để cùng mua trâu. KhiT,B đến nhà anh Ch1 thì gặpTh, sau khi thỏa thuận giá mua bán xongTh đồng ý bán con trâu choT vàB với giá 21.500.000 đồng,Th đã nhận đủ tiền củaB vàT trước sự chứng kiến của anhT, Ch1. ViệcTh trộm trâu mang bán thì không nói cho các anh Ch1,B,T biết. Mua bán xong, anhT, anhB gọi xe tải đến chở trâu. CònTh ở lại xã Chiềng Lao, Mường La chơi, sau đó,Th bắt xe khách xuống Hà Nội, Bắc Ninh dùng tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết số tiền phạm tội mà có. Ngày 15/12/2020, Hà Văn Th bị Công an phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội bắt và bị áp dụng biện

pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại cơ sở cai nghiện ma túy số 06, thành phố Hà Nội, đến ngày 18/02/2021, Hà Văn Th bị khởi tố về tội: Trộm cắp tài sản.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện Than Uyên đã tiến hành cho Hà Văn Th nhận dạng vật chứng, những người liên quan, người làm chứng hoàn toàn phù hợp với các tài liệu mà Cơ quan điều tra đã thu thập được.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 61 ngày 11/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Than Uyên kết luận: 01 con trâu cái màu đen 04 tuổi do Hà Văn Th trộm cắp của ông Chinh, bà Phương có trị giá 27.531.000 đồng *(hai mươi bảy triệu năm trăm ba mươi mốt nghìn đồng)*.

Vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ của anh Lò Văn T 01 con trâu cái, lông màu đen, 04 tuổi là vật chứng của vụ án.

Căn cứ đơn đề nghị của bị hại Hà Văn Ch, Lò Thị Ph với nội dung xin lại con trâu để phục vụ sản xuất, xét đơn đề nghị là có căn cứ và quá trình điều tra xác định ông Chinh, bà Phương là đồng sở hữu hợp pháp đối với con trâu và xét thấy không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án, ngày 19/3/2021, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại con trâu cho ông Chinh, bà Phương là có căn cứ.

Vật chứng còn lại của vụ án: Không.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị hại Hà Văn Ch, Lò Thị Ph không yêu cầu bồi thường; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lò Văn T yêu cầu bị cáo Hà Văn Th phải hoàn lại số tiền 22.000.000 đồng là tiền mua trâu,trả công cho anhB và thuê xe chở trâu.

Bản Cáo trạng số: 37/CT-VKS ngày 01/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên đã truy tố bị cáo Hà Văn Th về tội: *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 - Bộ luật hình sự 2015.

Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Hà Văn Th đã thành khẩn khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên đã truy tố.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên, Lai Châu giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh cũng như điều luật áp dụng.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hà Văn Th phạm tội: *"Trộm cắp tài sản"*.

Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 – Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Hà Văn Th từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 – Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo và giải quyết nội dung theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Hà Văn Ch và Lò Thị Ph không có yêu cầu bồi thường nên không phải giải quyết.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lò Văn T yêu cầu bị cáo Hà Văn Th phải hoàn lại số tiền 22.000.000 đồng là tiền mua trâu, trả công cho anhB và thuê xe chở trâu. Buộc bị cáoTh phải có trách nhiệm hoàn lại số tiền theo yêu cầu của anhT.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không bổ sung ý kiến gì thêm, nhất trí và không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Than Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Hà Văn Th đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Đối chiếu với lời khai nhận của bị cáo với lời khai của bị hại, người tham gia tố tụng khác và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án hoàn toàn phù hợp. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 30/11/2020, tại bản Mở, xã Khoen On huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu, bị cáo Hà Văn Th đã thực hiện hành vi trộm cắp chiếm đoạt 01 con trâu cái, lông màu đen, 04 tuổi có trị giá là 27.531.000 đồng của ông Hà Văn Ch và bà Lò Thị Ph với mục đích tiêu xài cá nhân.

Hành vi mà bị cáo Hà Văn Th thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 - Bộ luật hình sự. Do vậy, bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng là hoàn toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến tài sản của người khác mà còn xâm hại trực tiếp đến trật tự xã hội, gây mất niềm tin trong quần chúng nhân dân. Bị cáo đã nhận thức được mọi hành vi xâm hại đến tài sản của người khác đều bị pháp luật trừng trị. Song xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật và vì động cơ vụ lợi

cá nhân muốn có tiền một cách nhanh chóng nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm,T xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, thì mới có tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, nên xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 – BLHS.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS.

Bị cáo Hà Văn Th mặc dù đã được giáo dục bằng một bản án với mức án 04 năm tù giam, song bị cáo không lấy đó làm bài học, là một thanh niên tuổi đời còn trẻ, có sức khỏe, lẽ ra bị cáo phải tu dưỡng rèn luyện bản thân, không muốn lao động mà muốn có tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo đã cố ý thực hiện việc chiếm đoạt tài sản. Tài sản chiếm đoạt không phải của ai khác mà tài sản đó chính là tài sản của bố mẹ bị cáo, phải vất vả, nuôi nấng thì mới có được 01 con trâu làm ra của cải vật chất khác, nhưng bị cáoTh không ý thức được việc làm của mình, cố ý trộm cắp tài sản để chi tiêu cho nhu cầu không chính đáng của bản thân. Sau khi có tiền, bị cáo đã sử dụng trái phép chất ma túy rồi bị TAND quận Long Biên, thành phố Hà Nội áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng.

Vì vậy, bị cáo phải chịu mức hình phạtT xứng với hành vi phạm tội của mình và cũng cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài để cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Ý kiến luận tội của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều, khoản truy tố và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự , mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy: Bị cáo là người nghiện chất ma túy, làm nghề tự do không có thu nhập ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Do bị cáo đang chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện ma túy số 06 nên bị cáo tiếp tục chấp hành cho đến khi bản án, quyết định của TAND huyện Than Uyên, Lai Châu có hiệu lực pháp luật và có quyết định thi hành án phạt tù.

[7] Về trách nhiệm dân sự (TNDS):

Bị hại Hà Văn Ch, Lò Thị Ph không có yêu cầu bồi thường đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lò Văn T yêu cầu bị cáo Hà Văn Th hoàn lại số tiền 22.000.000 đồng tổng số tiền mua và thuê xe chở trâu. Xét thấy, yêu cầu của bị hại là hoàn toàn có căn cứ, buộc bị cáo Hà Văn Th phải có trách nhiệm hoàn trả số tiền cho anh Lò Văn T.

[8] Về vật chứng của vụ án: Tại giai đoạn điều tra đã xử lý theo quy định nên Hội đồng xét xử không phải giải quyết.

[9] Các vấn đề khác của vụ án:

Đối với anh Lò Văn T, Lò Văn B là người đã mua con trâu do bị cáo Hà Văn Th trộm cắp mà có và anh Sùng A Ch1 là người choTh buộc trâu tại sân nhà mình và choTh mượn điện thoại liên lạc để bán trâu. Quá trình điều tra xác định: anhT, anhB, anh Ch1 không biết nguồn gốc của con trâu doTh trộm cắp mà có, nên không có căn cứ để truy cứu TNHS đối với anhT, anhB, anh Ch1 về tội: "Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

[10] Về án phí: do bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên Hội đồng xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo: **Hà Văn Th** phạm tội: *"Trộm cắp tài sản"*.

1. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Hà Văn Th 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn thi hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 46, khoản 1 Điều 48 – Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 589; Điều 357; Điều 468 – Bộ luật dân sự 2015.

Buộc bị cáo Hà Văn Th phải hoàn trả cho anh Lò Văn T số tiền 22.000.000 đồng *(trong đó có 21.500.000 đồng là tiền mua con trâu; 500.000 đồng là tiền trả công cho anhB và thuê xe chở con trâu).*

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án không tự nguyện thi hành thì phải trả lãiđối với số tiền chậm trả theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sựT ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 – Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 12; Điều 15 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Miễn 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.100.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo Hà Văn Th.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 – Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo đối với những vấn đề liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Toà án nhân dân tỉnh Lai Châu để xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKS huyện Than Uyên (2b);
- THA dân sự H. Than Uyên;
- Bị hại; Người có QLNVLQ;
- CQĐT huyện Than Uyên;
- CQ THAHS H. Than Uyên;
- THA PT;
- UBND xã K(để biết);
- Cơ sở CNMT số 06-TP Hà Nội (để P/h);
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp Lai Châu;
- Lưu: HS-TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Thị Mỹ Hằng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ		THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Trần Đức Long	**Nguyễn Thị Như**	**Lương Thị Mỹ Hằng**